

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2018/DS-ST
Ngày 21-3-2018.
V/v tranh chấp hợp đồng mua bán.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH TỈNH LONG AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phạm Văn Thái.

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Lê Quốc Tiết.

Bà Huỳnh Thị Ngọc Hương.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Thanh Mai – Thư ký Toà án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Long An.

Ngày 21 tháng 3 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Châu Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 02/2018/TLST-DS ngày 04 tháng 01 năm 2018, về tranh chấp hợp đồng mua bán, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2018/QĐXXST-DS ngày 26 tháng 02 năm 2018, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị Cẩm D, sinh năm: 1973.

Cư trú tại: Ấp 5, xã H, huyện C, tỉnh Long An.

- *Đại diện theo ủy quyền của bà D:* Bà Nguyễn Thị Kim H, sinh năm: 1970.
Cư trú tại: ấp H, thị trấn T, huyện C, tỉnh Long An. (Theo văn bản ủy quyền ngày 18/9/2017).

- *Bị đơn:*

1. Ông Nguyễn Thành P, sinh năm: 1978.

2. Bà Trần Thị Thúy H, sinh năm: 1974.

Cư trú tại: Ấp 9, xã H, huyện C, tỉnh Long An.

(Bà H, ông P, bà H có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Tại đơn khởi kiện ngày 20/12/2017 của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Cẩm D và những lời khai trình trước Toà, bà Nguyễn Thị Kim H là đại diện theo ủy quyền*

của nguyên đơn trình bày: Bà Nguyễn Thị Cẩm D là đại lý bán thức ăn chăn nuôi có bán thức ăn chăn nuôi gà cho ông Nguyễn Thành P và bà Trần Thị Thúy H, hai bên thỏa thuận bà D bán thức ăn chăn nuôi cho ông P, bà H, khi bán gà phải thanh toán hoàn tất tiền mua thức ăn cho bà D. Ông P, bà H đã mua thức ăn chăn nuôi gà nhiều đợt cụ thể:

Đợt 01 từ ngày 04/10/2011 đến ngày 07/4/2012 số tiền nợ mua bán thức ăn là 68.282.000 đồng.

Đợt 02 từ ngày 10/5/2012 đến ngày 09/9/2012 số tiền nợ mua bán thức ăn còn thiếu là 72.338.000 đồng.

Đợt 03 số tiền nợ mua bán thức ăn gà con đến ngày 15/5/2011 còn thiếu là 39.769.000 đồng.

Tổng số nợ 03 đợt ông P, bà H còn thiếu của bà D là 180.389.000 đồng, theo giấy tổng kết nợ ngày 29/4/2012 âm lịch. Bà D đã nhiều lần yêu cầu trả số nợ còn thiếu nhưng ông P, bà H không thanh toán.

Nay bà Nguyễn Thị Cẩm D yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Nguyễn Thành P và bà Trần Thị Thúy H phải liên đới trả tiền nợ mua bán thức ăn chăn nuôi và tiền gà con còn thiếu tổng cộng là 180.389.000 đồng, không yêu cầu tính lãi, số tiền trên yêu cầu trả một lần trong thời gian ngắn, hai bên không thỏa thuận lãi suất chậm trả khi thi hành án.

- *Bị đơn ông Nguyễn Thành P trình bày:* Ông thống nhất lời trình bày của đại diện nguyên đơn về quá trình mua bán thức ăn chăn nuôi gà giữa ông và bà Nguyễn Thị Cẩm D. Đối với những đợt gà đầu, bà H không biết việc mua bán thức ăn chăn nuôi giữa ông và bà D, những đợt gà sau bà H mới chăn nuôi gà cùng với ông. Hiện nay vợ chồng ông còn thiếu nợ tiền mua bán thức ăn chăn nuôi gà của bà D số tiền 180.389.000 đồng. Do hoàn cảnh gia đình khó khăn, ông đồng ý trả số nợ trên nhưng xin trả dần mỗi tháng 500.000 đồng cho đến khi hết số nợ.

- *Đồng bị đơn bà Trần Thị Thúy H trình bày:* Bà thống nhất với lời trình bày của ông P. Thời gian đầu ông P mua thức ăn chăn nuôi gà của bà D bà không biết, sau đó bà về chung sống với ông P (có đăng ký kết hôn) thì bà có cùng chăn nuôi gà với ông P. Do gà bị bệnh chết nên không có thanh toán tiền mua thức ăn được, nay bà đồng ý liên đới cùng ông P trả số nợ trên cho bà D nhưng xin trả dần mỗi tháng 500.000 đồng cho đến khi xong nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Qua lời khai trình của các đương sự, Hội đồng xét xử xét thấy giữa bà Nguyễn Thị Cẩm D với ông Nguyễn Thành P và bà Trần Thị Thúy H có phát sinh tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản, việc tranh chấp và thẩm quyền giải quyết được quy định tại các Điều 26, 35 và 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, nên Tòa án nhân dân huyện Châu Thành thụ lý, giải quyết theo quy định.

[2] Hội đồng xét xử xét thấy giữa bà Nguyễn Thị Kim H là đại diện của nguyên đơn với bị đơn ông Nguyễn Thành P đã khai trình thống nhất trong thời gian từ tháng 01 năm 2011 bà D có bán thức ăn nuôi gà cho ông P và bà H, hai bên thỏa thuận khi ông P, bà H bán gà phải thanh toán hoàn tất tiền mua thức ăn chăn nuôi cho bà D. Qua một thời gian mua bán tính đến ngày 29/4/2012 âm lịch ông P, bà H còn nợ tiền vốn mua thức ăn chăn nuôi gà của bà D số tiền 180.389.000 đồng, nhưng các đương sự không thống nhất về cách thức và thời gian thanh toán nợ. Bà D yêu cầu ông P và bà H phải liên đới trả số nợ vốn gốc là 180.389.000 đồng làm một lần trong thời gian ngắn, không yêu cầu tính lãi. Ông P, bà H đồng ý trả số nợ vốn gốc nhưng trả dần mỗi tháng 500.000 đồng cho đến khi trả xong nợ.

Xét thấy giữa bà Nguyễn Thị Cẩm D với ông Nguyễn Thành P thỏa thuận việc mua bán thức ăn chăn nuôi gà, có thời hạn phải thanh toán hoàn tất tiền mua thức ăn chăn nuôi. Tính đến ngày 29/4/2012 âm lịch ông P, bà H còn nợ tiền vốn mua thức ăn chăn nuôi gà của bà D số tiền 180.389.000 đồng. Bà D yêu cầu ông P, bà H phải liên đới trả số nợ vốn gốc làm một lần trong thời gian ngắn, không yêu cầu tính lãi. Xét yêu cầu của nguyên đơn là phù hợp với quy định tại các Điều 288, 430 và 440 Bộ luật dân sự năm 2015, nên được chấp nhận. Bà H khai trình ông P mua thức ăn chăn nuôi gà của bà D trước khi bà về làm vợ của ông P, sau đó hai vợ chồng tiếp tục chăn nuôi bị thua lỗ, bà đồng ý liên đới trả nợ cùng ông P, xét thấy trách nhiệm liên đới thanh toán nợ của bà H là phù hợp với quy định tại các Điều 27 và 37 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên chấp nhận. Ông P, bà H xin trả dần nợ vốn mỗi tháng 500.000 đồng cho đến khi xong nợ vốn gốc, yêu cầu này của hai bị đơn không được nguyên đơn đồng ý và cũng không phù hợp với quy định của pháp luật nên không được chấp nhận. Do đó cần buộc ông P, bà H phải liên đới thanh toán nợ vốn gốc mua thức ăn chăn nuôi cho bà D số tiền 180.389.000 đồng khi án có hiệu lực pháp luật. Khi chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền ở giai đoạn thi hành án thì phải trả lãi phát sinh trên số tiền chậm trả, theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

[3] Về án phí: Ông Nguyễn Thành P và bà Trần Thị Thúy H phải liên đới chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội là 9.019.450 đồng ($180.389.000 \text{ đ} \times 5\% = 9.019.450 \text{ đồng}$). Nguyên đơn không phải chịu án phí, hoàn trả số tiền tạm ứng án phí nguyên đơn đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 26, 35, 39 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015.

Áp dụng các Điều 288, 357, 430, 440 và 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Áp dụng các Điều 27 và 37 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Áp dụng Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện tranh chấp hợp đồng mua bán thức ăn nuôi gà của bà Nguyễn Thị Cẩm D đối với ông Nguyễn Thành P và bà Trần Thị Thúy H.

Buộc ông Nguyễn Thành P và bà Trần Thị Thúy H có trách nhiệm liên đới thanh toán nợ mua thức ăn nuôi gà cho bà Nguyễn Thị Cẩm D số tiền 180.389.000 đồng. (Một trăm tám mươi triệu, ba trăm tám mươi chín nghìn đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí: Ông Nguyễn Thành P và bà Trần Thị Thúy H phải liên đới chịu án phí dân sự sơ thẩm là 9.019.450 đồng. Bà Nguyễn Thị Cẩm D không phải chịu án phí. Hoàn trả số tiền tạm ứng án phí bà D đã nộp là 4.510.000 đồng, theo biên lai thu số 0002009 ngày 03 tháng 01 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành.

Các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Long An xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Châu Thành;
- THADS huyện Châu Thành;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

Phạm Văn Thái